

Số: 15/KH-THCSCZ

Chà Vài, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  
**NĂM HỌC 2021 - 2022**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2006);

Căn cứ Chỉ thị số 182/CT-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND huyện Nam Giang về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông huyện Nam Giang;

Căn cứ công văn số 470/PGDĐT, ngày 31/8/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Giang về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục năm học 2021-2022;

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2020 - 2021 và tình hình thực tế, trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vài-Zuôi xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022, như sau:

**I. BỐI CẢNH VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC:**

**1. Những thời cơ, thách thức:**

**1.1. Thời cơ:**

Các chủ trương về việc thực hiện đổi mới GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã được các cấp triển khai và chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đồng bộ. qua đó, toàn xã hội đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia.

Chương trình GDPT 2006 đã được thực hiện ổn định qua nhiều năm học. Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động, linh hoạt cho nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, mạng Internet cùng với sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường rộng rãi nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt

được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

Sự quan tâm của phụ huynh đến việc học tập của con em bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực; đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức thiện nguyện đến điều kiện học tập của học sinh.

### **1.2. Thách thức:**

Trường thực hiện công tác giáo dục trên 2 xã ở vùng KT-XH đặc biệt khó khăn, có khoảng cách xa xôi so với trung tâm huyện, điều kiện kinh tế xã hội chậm phát triển, công tác giáo dục có điểm xuất phát thấp; địa bàn tuyển sinh rộng, dân cư thưa thớt, trường có quy mô nhỏ nên khó khăn cho việc bố trí, phân công đội ngũ và tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường học.

Học sinh trong trường gần 95% là người dân tộc thiểu số, với bản tính thụ động, rụt rè, chưa tích cực tiếp cận các hoạt động giáo dục theo hướng mở.

Tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn chiếm khoảng 45%, sự đầu tư của gia đình đến việc học tập của con em rất hạn chế.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương còn thiếu (chất lượng mạng Internet yếu, chưa được phủ sóng toàn bộ; hầu hết phụ huynh và học sinh không có máy tính, điện thoại).

Năm học bắt đầu với tình hình đại dịch Covid-19 đang bùng phát và có diễn biến phức tạp, tác động đến mọi mặt của xã hội; sẽ có tác động trực tiếp đến chương trình và kế hoạch dạy học, các hoạt động giáo dục tại trường.

## **2. Các yếu tố tác động đến việc xây dựng kế hoạch:**

### **2.1. Quy mô mạng lưới học sinh:**

Khối	TSHS/lớp	Nữ	DT	Nữ DT	HS bán trú	HS có HC ĐB	Chia theo xã	
							Chà Vài	Zuôich
6	75/2 lớp	28	70	26	51	2 K.Tật	48	27
7	77/2 lớp	34	73	31	47		52	25
8	77/2 lớp	45	74	45	54		53	24
9	79/ lớp	41	72	37	48		57	22
<b>T. cộng</b>	<b>308/8 lớp</b>	<b>148</b>	<b>289</b>	<b>139</b>	<b>200</b>	<b>2</b>	<b>210</b>	<b>98</b>

**2.2. Đội ngũ viên chức, người lao động:**

- CBQL, GV, NV:

TS	Nữ	DT	ĐV	CHIA RA								
				CB QL	TPT	GV	NHÂN VIÊN					
							KT	VT	TV -TB	Khác	CD	BV
29	15	22	13	2	1	18	1	0	1	0	5	1
<b>29</b>	<b>15</b>	<b>22</b>	<b>13</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	<b>8</b>					

- Giáo viên:

Môn đào tạo	Số lượng				Trình độ				Ghi chú
	TS	Nữ	DTTS	Đảng viên	Ths	Đại học	Cao đẳng	Khác	
Ngữ văn	3	2	3	2		3			
Toán	2	1	1	1		2			
Tiếng Anh	2	2	1	1		2			
GDCD									
L.Sử & Đ.Lý	3	2	2	2		3			
Lịch Sử	2	1	1	1		2			
Địa lý	1	1	1			1			liên môn Địa-Sử
KHTN	3	2	2	1		3			
Vật lý	1	1				1			
Hóa học	1		1			1			
Sinh học	1		1	1		1			
Công nghệ	1		1	1		1			
Tin học	1		1			1			
Giáo dục TC	1		1	1		1			
Nghệ thuật	2	1	2			1	1		
Âm nhạc	1		1				1		Đang học ĐH
Mỹ thuật	1	1	1			1			

### 2.3. Về cơ sở vật chất:

Tổng diện tích của trường	Số phòng học	Số phòng bộ môn				Nhà đa năng	Số phòng chức năng, hành chính	Số phòng phục vụ	Khu tập luyện TDTT
		Vật lý- Công nghệ	Hóa học- Sinh học	Tin học	Ngoại ngữ				
13.632 m <sup>2</sup>	8	1	1	1	1	1	11	23	1

### 2.4. Chương trình dạy học và các hoạt động giáo dục:

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu hằng tuần, cụ thể:

Khối 6 mỗi khối 2 lớp: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018) theo định hướng phát triển Năng lực và Phẩm chất. Tổ chức dạy học và xen kẽ các hoạt động giáo dục 8 buổi/tuần (5 buổi sáng, 3 buổi chiều).

Khối 7, 8, 9, mỗi khối 2 lớp: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo chuẩn kiến thức và Kỹ năng. Thực hiện dạy 8 buổi/tuần trong đó dạy chính khóa 5 buổi sáng; dạy bồi dưỡng, phụ đạo, các môn chuyên và các HĐGD khác vào 3 buổi chiều.

Buổi tối (từ 19 giờ đến 21 giờ, từ Chủ nhật đến thứ Năm), tổ chức hoạt động tự học cho học sinh bán trú tại các phòng học.

### 2.5. Khung thời gian thực hiện chương trình giáo dục:

- Ngày tựu trường: Ngày 03/9/2021.
- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2021.
- Cả năm có ít nhất 35 tuần thực học (học kì I có ít nhất 18 tuần, học kì II có ít nhất 17 tuần), cụ thể:
  - + Học kì I: Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 15/01/2022 (trong đó có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
  - + Học kì II: Từ ngày 17/01/2022 đến ngày 25/5/2022 (trong đó có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ Lễ, Tết và các hoạt động khác).
- Ngày xét công nhận tốt nghiệp THCS: Ngày 20/5/2022
- Ngày bế giảng năm học: Ngày 26/5/2022.

- Ngày tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023: Trước ngày 10/7/2022
- Các ngày nghỉ Lễ, Tết thực hiện theo qui định của Luật lao động.

### **3. Những thuận lợi, khó khăn:**

#### **3.1. Thuận lợi:**

Đội ngũ CBQL-GV-NV đủ về số lượng, tương đối đồng bộ và dạy đủ các môn học theo CT GDPT 2006. Hầu hết được tham gia tập huấn, bồi dưỡng CT GDPT 2018.

Trường đã tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo mô hình 2 buổi/ngày từ nhiều năm qua, tương đối thích ứng với CT GDPT 2018 hiện nay.

Cơ sở vật chất trường lớp cơ bản đầy đủ, khang trang, môi trường, xanh, sạch, đẹp. Mỗi lớp có đủ 01 phòng học, có các phòng thực hành bộ môn cơ bản đáp ứng được yêu cầu của chương trình GD, nhà đa chức năng, sân chơi, bãi tập rộng rãi. Các điều kiện phục vụ cho học sinh bán trú cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt và học tập của học sinh.

#### **3.2. Khó khăn:**

Chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 6 hằng năm khá thấp nên gặp nhiều trở ngại trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Giáo viên thuộc nhóm bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử-Địa lý, Nghệ thuật hầu hết là được đào tạo đơn môn, chưa được đào tạo bồi dưỡng dạy liên môn theo CT GDPT 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 chưa ban hành kịp thời; Thiết bị dạy học lớp 6 chưa có; các điều kiện để tổ chức Hoạt động HN-TN cho học sinh còn thiếu như công tác trải nghiệm các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tham quan các di tích lịch sử,...

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:**

### **1. Mục tiêu chung:**

Đảm bảo trường học an toàn, hoàn thành chương trình dạy học và các hoạt động giáo dục của năm học 2021-2022 trong bối cảnh dịch bệnh Coovid-19 đang còn tiếp diễn, phức tạp và khó lường.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các bộ môn phù hợp với điều kiện thực tế của trường và ứng phó kịp thời

trong thời điểm dịch bệnh còn tiếp diễn, đảm bảo khung chương trình của Bộ, theo chuẩn kiến thức kỹ năng và nội dung giảm tải.

Xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, hướng đến xây dựng “Trường học hạnh phúc” từ năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm:**

Tích cực tham mưu đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 6; Quán triệt, quản lý đội ngũ tích cực tham gia tập huấn, tham gia chọn lựa SGK, bồi dưỡng nội dung, chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7.

Tổ chức trường hoạt động hiệu quả theo mô hình trường PTDTBT, thực hiện tốt mục tiêu nuôi dưỡng, giáo dục học sinh bán trú và các chính sách về giáo dục dân tộc vùng đặc biệt khó khăn.

Tích cực, tham mưu, phối hợp, vận động đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục tại địa phương. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh và vận động, thu hút 100% thanh thiếu niên trong độ tuổi đi học đến trường, giữ vững đạt chuẩn mức 3 công tác PCGD THCS cho năm 2021.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp, Luật giáo dục 2019 và các yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, duy trì kết quả trường đạt chuẩn Quốc gia. Tổ chức đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14/TT-BGDĐT và chuẩn giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT.

Triển khai đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính Phủ. Thực hiện tốt việc phân

luồng học sinh sau trung học cơ sở; tổ chức hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

### **3. Các chỉ tiêu cụ thể:**

#### **3.1. Về chất lượng giáo dục:**

3.1.1. Kết quả đánh giá Năng lực và Phẩm chất đối với học sinh lớp 6:

- Về năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 90%;

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%;

+ Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 90%; Năng lực Toán học đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực khoa học đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực công nghệ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực tin học đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực thẩm mỹ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%; Năng lực thể chất đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 95%.

- Về phẩm chất:

+ Yêu nước: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 95%.

+ Nhân ái: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 95%.

+ Chăm chỉ: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 70%.

+ Trung thực: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 90%.

+ Trách nhiệm: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%.

3.1.2. Kết quả đánh giá về Học lực và Hạnh kiểm đối với học sinh lớp 7, 8, 9:

- Xếp loại học lực Giỏi: từ 4,5-6,0%, học lực Khá: 30-35%; Yếu dưới 5%, không có học sinh Kém.

- Xếp loại Hạnh kiểm Khá-Tốt đạt 95% trở lên. Trong đó xếp loại Tốt đạt trên 80%

- Tỉ lệ học sinh lưu ban không quá 3%.

- Tỉ lệ học sinh Tốt nghiệp THCS cuối năm đạt 100%.

- Có học sinh đạt giải trong các hội thi cấp huyện.

- Có 2-3 học sinh đỗ vào lớp 10 trường DTNT tỉnh Quảng Nam.

- Tỷ lệ học sinh phân luồng sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 80%, học nghề đạt 20%.

### **3.2. Các chỉ tiêu khác:**

- Tổ chức hội giảng cấp trường tối thiểu 1 lần/ học kỳ.
- Thực hiện ít nhất 03 hoạt động giáo dục của tổ Chuyên môn/năm học
- Duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học đạt từ 98% trở lên.
- Duy trì kết quả đạt chuẩn PCGD THCS mức 3 cho 2 xã.
- Tổ chức Hội giảng tiết HĐGDNGLL: 2 lần/năm học.
- Sinh hoạt cộng đồng 4 lần/năm (Theo kế hoạch của Tổ Quản lý HSBT)
- Các tổ CM tham gia tổ chức đồ vui dưới cờ theo kế hoạch
- Tổ chức thăm và tặng quà gia đình có công với cách mạng nhân ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.
- Các chế độ học sinh được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.
- 100% CBGV đạt chuẩn hoặc đang học nâng chuẩn theo Luật GD 2019.
- 100% GV thực hiện việc biên soạn đề kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế và đảm bảo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- 100% giáo viên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.
- 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá đạt chuẩn NN loại khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% GV xếp loại tốt.
- Tổ trưởng chuyên môn dự giờ tổ viên trong tổ ít nhất 02 tiết/giáo viên/học kỳ (ngoài các tiết thao giảng, hội giảng)
- Tổ trưởng kiểm tra chuyên đề giáo viên về hồ sơ ít nhất 02 lần/tổ viên/học kỳ.
- Danh hiệu thi đua:
  - Tập thể: Danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc
  - Cá nhân: + Lao động tiên tiến trên 70% CBVC
  - + CSTĐ cấp cơ sở: 2-3 cá nhân
- Hình thức khen thưởng:
  - Tập thể: Bằng khen của UBND tỉnh
  - Cá nhân: + Bằng khen của UBND tỉnh: 01 cá nhân.
  - + Giấy khen của UBND huyện: 3-4 cá nhân



### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

#### 1. Bố trí CSVC, các phòng học, phòng chức năng, phục vụ:

Khu phòng học gồm 08 phòng học và 04 phòng khác: Bố trí cho 8 lớp học (mỗi lớp học 1 phòng), mỗi phòng học đều có 1 Ti vi. Ngoài ra, bố trí 1 phòng chờ cho giáo viên chuyên tiết và 03 phòng kho.

Khu phòng học bộ môn 4 phòng, mỗi phòng có kho chứa thiết bị: Bố trí 2 phòng cho môn KHTN (phòng bộ môn Hóa – Sinh, phòng bộ môn Lý-Công nghệ), 1 phòng cho môn Tin học, 1 phòng cho các môn KHXH (tiếng Anh, Âm nhạc-Mỹ thuật). Mỗi phòng đều có Bảng tương tác hoặc Ti vi.

Nhà đa năng dùng để tổ chức các hoạt động giáo dục như: Hoạt động TN-HN lớp 6; Hoạt động GDNGLL lớp 8-9; Hoạt động chào cờ tập trung; Hoạt động GD của Tổ chuyên môn; Dạy học môn Thể dục khi thời tiết không thuận lợi và các hoạt động ngoại khóa khác theo kế hoạch.

Khu phòng hành chính-quản trị: Bố trí Phòng Đoàn thể-tiếp dân; Phòng Văn thư; Phòng Truyền thống - Đoàn – Đội, Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng phó hiệu trưởng, Phòng Kế toán; Phòng Tổ CM KHTN; Phòng Tổ CM KHXH; Phòng họp Hội đồng.

Khu phòng ở (16 phòng) và nhà bếp, nhà ăn: Dùng cho ăn, ở, sinh hoạt của học sinh bán trú. Việc tự học vào ban đêm của học sinh bán trú được tổ chức theo lớp, tại phòng học.

#### 2. Chương trình giáo dục:

Môn học	Số tiết/tuần								Ghi chú
	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		
	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	5	5	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	2	2	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	
Lịch sử&Địa lý	3	3							
<i>Lịch Sử</i>	1	2	2	1	2	1	1	2	
<i>Địa lý</i>	2	1	1	2	1	2	2	1	
KHTN	4	4							
<i>Vật lý</i>	1	2	1	1	1	1	2	2	

Hóa học	1	/			2	2	2	2	
Sinh học	2	2	2	2	2	2	2	2	
Công nghệ	1	1	2	1	1	2	1	1	
Tin học	1	1	2	2	2	2	2	2	
Giáo dục TC	2	2	2	2	2	2	2	2	
Nghệ thuật	2	2							
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	/	
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	/	1	
GD địa phương	1	1							
HD TN-HN	3	3							
HD NGLL			0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	
<b>Tổng cộng</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>28,5</b>	<b>28,5</b>	<b>28,5</b>	<b>29,5</b>	<b>28,5</b>	<b>29,5</b>	

### 3. Nội dung giáo dục địa phương:

Đối với lớp 6: Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần; đối với lớp 7,8,9: Thực hiện theo kế hoạch dạy học lồng ghép các môn học.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội của địa phương (tỉnh, huyện).

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam và huyện Nam Giang biên soạn.

### 4. Các hoạt động giáo dục:

#### 4.1. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Hoạt động GDNGLL:

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Sinh hoạt lớp (đối với lớp 7,8,9) và HD TN-HN theo hình thức SH lớp (đối với lớp 6) vào tiết cuối cùng của mỗi tuần đồng loạt đối với tất cả các lớp do GVCN lớp đảm nhiệm.

Đối với lớp 6: Tổ chức HD TN-HN theo hình thức Chào cờ vào thứ hai mỗi tuần theo lớp; Hoạt động TN-HN theo Chủ đề tháng (04 tiết/tháng) được tổ chức tập trung theo khối vào buổi chiều thứ năm của tuần thứ 3 mỗi tháng. Người hướng dẫn được phân công cụ thể theo tình hình thực tế.

Đối với lớp 7,8,9: Hoạt động GDNGLL theo Chủ đề tháng (02 tiết/tháng) được tổ chức theo lớp vào buổi chiều thứ năm của tuần thứ 3 mỗi tháng. Do GVCN lớp thực hiện hoặc theo phân công nếu tổ chức hoạt động chung toàn khối.

#### **4.2. Các hoạt động ngoại khóa khác:**

Mỗi tháng tổ chức Hoạt động Chào cờ tập trung 01 lần (tập trung toàn bộ học sinh toàn trường) vào tiết đầu tuần 1 hoặc tuần 3 của tháng.

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày Lễ của đất nước, các ngày dành cho thầy cô, cha mẹ.

Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Tổ chức tham quan khu bảo tồn đa dạng sinh học thiên nhiên Sông Thanh hoặc hoạt động tìm hiểu về sự đa dạng của rừng.

Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, hướng dẫn sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

#### **4.3. Nội dung hoạt động GDTN-HN và hoạt động GDNGLL theo chủ đề**

Thời gian	Chủ đề		Chủ đề		Ghi chú
	Lớp 6	Thời lượng	Lớp 7, 8 và lớp 9	Số tiết	
Tháng 9	Chủ đề 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG	4 tiết	Chủ đề: TRUYỀN THỐNG NHF TRƯỜNG	2 tiết	
Tháng 10	Chủ đề 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN	4 tiết	Chủ đề: CHĂM NGOAN HỌC GIỎI	2 tiết	
Tháng 11	Chủ đề 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN	4 tiết	Chủ đề: TÔN SU TRỌNG ĐẠO	2 tiết	
Tháng 12	Chủ đề 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN	4 tiết	Chủ đề: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN	2 tiết	
Tháng 1	Chủ đề 5: EM VỚI GIA ĐÌNH	4 tiết	Chủ đề: MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN	2 tiết	
Tháng 2	Chủ đề 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG	4 tiết	Chủ đề: MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN	2 tiết	
Tháng 3	Chủ đề 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	4 tiết	Chủ đề: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	2 tiết	
Tháng 4	Chủ đề 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỆ NGHIỆP	4 tiết	Chủ đề: HÒA BÌNH VÀ HỮU NGHỊ	2 tiết	

Tháng 5	Chủ đề 9: HIỂU BẢN THÂN CHỌN ĐÚNG NGHỀ	4 tiết	Chủ điểm: BÁC HỒ KÍNH YÊU	2 tiết	
------------	--	--------	------------------------------	--------	--

### **5. Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học:**

- Các hồ sơ được thực hiện và lưu trữ trên Vn.Edu bao gồm: Kế hoạch giáo dục của tổ Chuyên môn, Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch bài dạy; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ học bạ học sinh;
- Tiếp tục triển khai khai thác các tài nguyên trên VN.Edu của VNPT trong quản lý giáo án và hồ sơ giáo dục.

### **6. Phân công đội ngũ CBQL-GV: (Theo Phụ lục 2 đính kèm)**

### **7. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục: (Theo Phụ lục 3 đính kèm)**

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Hiệu trưởng:**

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu đầu tư CSVC; lập phương án bố trí sắp xếp CSVC, trang thiết bị dạy học.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để phối hợp và chuẩn bị các điều kiện thiết yếu để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; đánh giá CBVC, giáo viên.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho CBVC, giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

### **2. Đối với Phó hiệu trưởng:**

- Sắp xếp thời khóa biểu; Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ chuyên môn tổ chức trong năm học.

- Theo dõi, đánh giá công việc thực hiện hồ sơ của giáo viên trên Vn.Edu.

### **3. Đối với các Tổ trưởng tổ chuyên môn:**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn; kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên trên Vn.Edu theo định kỳ hằng tuần.

### **4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ. Chủ trì tổ chức tất cả các hoạt động NGNGLL tổ chức.

- Thành lập các Đội giúp việc của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

### **5. Đối với tổ Văn phòng:**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ các phần mềm CNTT.

## 6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông (năm 2018, năm 2006) và xây dựng kế hoạch môn học cho phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Tham gia, tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

### VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Sớm ban hành tài liệu môn GDĐP lớp 6;

- Cung cấp đủ Thiết bị dạy học cho lớp 6;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên được đào tạo đơn môn của các phân môn KHTN, LS&ĐL để giảng dạy đa môn theo CTGDPT 2018.

- Đề nghị bổ sung 02 vị trí việc làm của nhân viên: Thư viện, Văn thư-Y tế học đường.

- Đề nghị xây mới 120 m tường rào, sửa chữa cổng trường; 750m<sup>2</sup> sân bê tông, đường nội bộ; sửa chữa hệ thống cống thoát nước; sửa chữa nhà đa năng.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022 của trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vài-Zuôich./.

#### *Nơi nhận:*

- Phòng GD&ĐT (Để B/c, duyệt);
- UBND xã các xã (Để B/c);
- Các bộ phận, tổ (Để T/h);
- Website trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Lương Mỹ**

### PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

.....  
 .....  
 .....  
 .....

*Nam Giang, ngày tháng năm 2021*  
**TRƯỞNG PHÒNG**

**MẠNG LƯỚI HỌC SINH**  
**NĂM HỌC 2021 - 2022**  
*(Thời điểm tháng 9/2021)*

*(Kèm theo Kế hoạch số 15/KH-THCSCZ ngày 06/9/2023 của trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vål-Zuồich)*

LỚP	TSHS	NỮ	DT	NỮ DT	SỐ LƯỢNG HỌC SINH THEO THÔN							SỐ LƯỢNG HỌC SINH THEO ĐỘ TUỔI					BẢN TRÚ	GVCN
					PRING	ABÁT	A DING	LA BƠ	CÔNG DỒN	PÀ DHÝ	B RUM	11	12	13	14	>14		
6.1	38	14	35	13	4	10	4	6	4	1	9	38					25	ARát Thị Quế
6.2	37	14	35	13	5	9	3	7	3	2	8	37					26	ALăng Ủa
<b>CỘNG</b>	<b>75</b>	<b>28</b>	<b>70</b>	<b>26</b>	<b>9</b>	<b>19</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>17</b>	<b>75</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>51</b>	
7.1	38	18	36	16	6	7	8	3	4	4	6	0	38	0	0	0	23	Hiên Điềm
7.2	39	16	37	15	7	7	7	7	3	4	4	0	39	0	0	0	24	Tơ Ngồl Phương
<b>CỘNG</b>	<b>77</b>	<b>34</b>	<b>73</b>	<b>31</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>10</b>		<b>77</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>47</b>	
8.1	38	22	37	22	5	8	11	2	6	1	5	0	0	36	1	1	27	Zơ Rum Tân
8.2	39	23	37	23	4	8	11	4	5	3	4			38	1		27	Chơ Rum Thập
<b>CỘNG</b>	<b>77</b>	<b>45</b>	<b>74</b>	<b>45</b>	<b>9</b>	<b>16</b>	<b>22</b>	<b>6</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>74</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>54</b>	
9.1	39	21	36	19	10	9	6	3	6	2	3				38	1	23	Coor Viên
9.2	40	20	36	18	3	12	7	7	3	2	6				39	1	25	Bhling Thị Tréc
<b>CỘNG</b>	<b>79</b>	<b>41</b>	<b>72</b>	<b>37</b>	<b>13</b>	<b>21</b>	<b>13</b>	<b>10</b>	<b>9</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>77</b>	<b>2</b>	<b>48</b>	
<b>TỔNG</b>	<b>308</b>	<b>148</b>	<b>289</b>	<b>139</b>	<b>44</b>	<b>70</b>	<b>57</b>	<b>39</b>	<b>34</b>	<b>19</b>	<b>45</b>	<b>75</b>	<b>77</b>	<b>74</b>	<b>79</b>	<b>3</b>	<b>200</b>	





**BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY, NHIỆM VỤ KIỂM NGHIỆM  
NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo Kế hoạch số 15/KH-THCSCZ ngày 06/9/2021 của trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vàl-Zuôi ch)

TT	Họ và tên giáo viên		Chức vụ	Môn ĐT	Giảng dạy môn, lớp	T.số tiết GD-KN	Nhiệm vụ kiểm nghiệm	Ghi chú
1	Nguyễn Lương	Mỹ	HT	Toán học	HĐ TN-HN 6 (HĐ CC)	2	Bí thư chi bộ	
2	Nguyễn Thanh	Thương	P.HT	Sinh-KT	GDCD 7, HN 9	2		
3	Hiên	Tân	TPT	Thể dục	HĐ TNHH 6 (HĐ CD, SHL)	4	Thủ quỹ	
4	B Ling	Nao	TTCM	Công nghệ	Công nghệ 6, 8, 9	11	PBTCB, CTCĐ	
5	Ngô Thị	Phương	TTCM	Tiếng Anh	Tiếng Anh 8, 9	15	TKHĐ, TTND	
6	Coor	Nam	TPCMTN	Sinh học	KHTN 6 (Sinh); Sinh học 8, 9; Giáo dục địa phương 6	14	BTCĐ	
7	ARát Thị	Quê	TPCMXH	Ngữ văn	Ngữ văn 6, 9/1	17	Chủ nhiệm 6/1	
8	Tơ Ngôl	Phương	Giáo viên	Ngữ văn	Ngữ văn 7; GDCD 6	14	Chủ nhiệm 7/2	
9	Chơ Rum	Thập	Giáo viên	Ngữ văn	Ngữ văn 8, 9/2	17	Chủ nhiệm 8/2	
10	ALăng	Dũng	Giáo viên	Thể dục	Thể dục 6, 7, 8, 9	16		
11	Coor	Viên	Giáo viên	Nhạc	Nhạc 6, 7, 8, 9; GDCD 9	14	Chủ nhiệm 9/1	
12	Nguyễn Thị	Linh	Giáo viên	Vật lý	KHTN 6 (Vật lý); Vật Lý 7, 8, 9	10	Văn thư	GV HĐ
13	ARát	Thung	Giáo viên	Tin học	Tin học 6, 7, 8, 9	14		GV HĐ
14	A Lăng Thị	Nội	Giáo viên	Toán học	Toán 6, 8	16		
15	Trần Quý	Dậu	Giáo viên	Toán học	Toán 7, 9	16		
16	Hiên	Điêm	Giáo viên	Hóa học	KHTN 6 (Hóa); Hóa 8, 9; Sinh 7	17	Chủ nhiệm 7/1	
17	ALăng	Ứa	Giáo viên	Tiếng Anh	Tiếng Anh 6, 7	16	Chủ nhiệm 6/2	
18	Bhling Thị	Tréc	Giáo viên	Lịch sử	LS&ĐL 6 (Lịch sử); Lịch sử 8, 9	16	Chủ nhiệm 9/2	

19	Bling	Nhuận	Giáo viên	Địa - Sử	LS&DL 6 (Địa ); Địa lý 7, 8, 9; Công nghệ 7	16		
20	Zơ Rum	Tân	Giáo viên	Mỹ thuật	Mĩ Thuật 6, 7, 8; GDCD 8	12	Chủ nhiệm 8/1	
21	Ngô Văn	Ký	Giáo viên	Địa lý	Lịch sử 7	2	PGD trung dụng	

### Phụ lục 3

## KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC 2021- 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 15/KH-THCSCZ, ngày 06 tháng 9 năm 2021)

Tuần	Thời gian cụ thể	Dự kiến hoạt động giáo dục
<b>Học kì I:</b> <b>Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 15/01/2022 (trong đó có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác)</b>		
	03/09/2021-05/09/2021	Ngày 03/9: Tụ trường; Chuẩn bị các điều kiện để Khai giảng năm học; Ngày 05/9: Tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới;
1	06/09/2021-12/09/2021	Ổn định tình hình dạy học, báo cáo số liệu đầu năm
2	13/09/2021-19/09/2021	Họp phụ huynh học sinh (04 lớp); Hội nghị Chi đoàn (Bầu bổ sung các chức danh); Cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Khảo sát học sinh giỏi lớp 9.
3	20/09/2021-26/09/2021	Khảo sát chất lượng các môn Toán, Ngữ văn khối 6; Tổ chức Tết Trung thu cho học sinh; Họp phụ huynh học sinh các lớp còn lại; <b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 1.</b>
4	27/09/2021-03/10/2021	Hội nghị CB, VC năm học 2021-2022; Đại hội các Chi đội; Tổng hợp, đăng kí các danh hiệu thi đua của cá nhân, tập thể năm học 2021-2022; Triển khai điều tra PCGD THCS năm 2021; Hội nghị Ban Đại diện CMHS trường;
5	04/10/2021-10/10/2021	Đại hội Liên đội năm học 2021-2022 Cập nhật và xử lí dữ liệu PCGD năm 2021
6	11/10/2021-17/10/2021	Hội giảng hoạt động NGLL khối 7, 8, 9 (lần 1) Lập hồ sơ PCGD và đề nghị huyện kiểm tra công nhận năm 2021
7	18/10/2021-24/10/2021	Kỉ niệm ngày Thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10; <b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 2 (Tổ CM KHXH phối hợp thực hiện)</b>
8	25/10/2021-31/10/2021	Ôn tập giữa kì I
9	01/11/2021-07/11/2021	Kiểm tra giữa học kì I
10	08/11/2021-14/11/2021	Kiểm tra nội bộ trường học (lần 1)
11	15/11/2021-21/11/2021	Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;

		Hội giảng chuyên môn (lần 1) <b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 3.</b>
12	22/11/2021-28/11/2021	Tổ chức Hội thi Văn học-học văn
13	29/11/2021-05/12/2021	Tổ chức Hội thi Olympic tài năng Tiếng Anh.
14	06/12/2021-12/12/2021	Kiểm tra nội bộ trường học (lần 2);
15	13/12/2021-19/12/2021	Xây dựng kế hoạch ôn tập kiểm tra học kỳ I; <b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 4 (Tổ CM KHTN phối hợp thực hiện).</b>
16	20/12/2021-26/12/2021	Hoạt động kỉ niệm ngày thành QĐND Việt Nam Ôn tập học kì I
17	27/12/2021-02/01/2022	Kiểm tra học kì I
18a	03/01/2022-09/01/2022	Kiểm tra học kì I Hoàn thành chương trình học kì I
18b	10/01/2022-16/01/2022	Báo cáo sơ kết học kì I Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường Bổ sung hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 8-9 (lần 1)
<b>Học kì II:</b> <b><i>Từ ngày 17/01/2022 đến ngày 25/5/2022 (trong đó có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác)</i></b>		
19	17/01/2022-23/01/2022	Sơ kết học kì I, triển khai nhiệm vụ học kì II; <b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 5 (Tổ CM KHXX phối hợp thực hiện).</b>
20	24/01/2022-30/01/2022	
<b>31/01-06/02/2022</b>		<b>Nghỉ tết nguyên đán Nhâm Dần 2022</b>
21	07/02/2022-13/02/2022	Ổn định tình hình sau Tết nguyên đán
22	14/02/2022-20/02/2022	
23	21/02/2022-27/02/2022	Hội giảng chuyên môn (lần 2); <b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 6</b>
24	28/02/2022-06/03/2022	Kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
25	07/03/2022-13/03/2022	Hội giảng hoạt động NGLL khối 7, 8, 9 (lần 2)
26	14/03/2022-20/03/2022	Kiểm tra giữa kì học kì II
27	21/03/2022-27/03/2022	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 26/3; <b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 7 (Tổ CM KHTN phối hợp thực hiện)</b>
28	28/03/2022-03/04/2022	Kiểm tra nội bộ trường học (lần 3)
29	04/04/2022-10/04/2022	
30	11/04/2022-17/04/2022	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 ÂL
31	18/04/2022-24/04/2022	Tổ chức ngày sách Việt Nam 21/4;

		<b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 8</b>
32	25/04/2022-01/05/2022	Nghỉ lễ chiến thắng 30/4 và Quốc tế Lao động 01/5 Lập kế hoạch ôn tập và kiểm tra học kì II
33	02/05/2022-08/05/2022	Ôn tập, kiểm tra học kì II
34	09/05/2022-15/05/2022	Kiểm tra học kỳ II
35a	16/05/2022-22/05/2022	Hoàn thành chương trình học kì II Xét Tốt nghiệp THCS Đánh giá cán bộ, viên chức cuối năm 2021-2022; <b>Tổ chức HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 chủ đề 9</b>
35b	23/05/2022-29/05/2022	Thống kê báo cáo cuối năm học Bổ sung hoàn thiện hồ sơ đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 8-9 (lần 2) Phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường THPT. Tổng kết năm học 2021-2022

Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi trường sẽ điều chỉnh qua Lịch công tác hàng tháng./.